

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIN HỌC VÀ TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ THIÊN PHÚ**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIN HỌC VÀ TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ THIÊN PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN PHU INFORMATICS  
TECHNOLOGY AND MAPPING SURVEY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THIEN PHU ITAMS., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110307964

**3. Ngày thành lập:** 04/04/2023

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 182, NO 06, Khu dịch vụ Cống Đồng, Tổ dân phố số 3, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971470986

Fax:

Email: *thienphutractdiabando@gmail.com* Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                 | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                        | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                        | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                   | 4390        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                               | 4663        |
| 6.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động kiến trúc<br>- Hoạt động đo đạc và bản đồ<br>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước | 7110(Chính) |
| 7.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                        | 7120        |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                        | 7410        |
| 9.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                        | 7730        |
| 10. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                 | 8121        |
| 11. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                     | 8129        |
| 12. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                 | 8130        |
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                               | 3320        |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                     | 4101        |
| 15. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                               | 4102        |
| 16. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                          | 4212        |
| 17. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                   | 4222        |
| 18. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                    | 4223        |
| 19. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                              | 4291        |
| 20. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                 | 4293        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                            | 4299        |
| 22. | Phá dỡ                                                                                                                                                                | 4311        |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Loại trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                      | 4312        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                 | 4321        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LẠI THỊ<br>TRANG  | Số nhà 182, NO<br>06, Khu dịch vụ<br>Cổng Đồng, Tổ<br>dân phố số 3,<br>Phường La Khê,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.000        | 150.000.000              | 3,000        | 0361930028<br>47                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Tổng số                            | 15.000        | 150.000.000              | 3,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN VĂN<br>HUYNH | Số nhà 182, NO<br>06, Khu dịch vụ<br>Cổng Đồng, Tổ<br>dân phố số 3,<br>Phường La Khê,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 235.000       | 2.350.000.000            | 47,000       | 0360900057<br>18                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         | Tổng số                            | 235.000       | 2.350.000.000            | 47,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                                    |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ NHÀN | Số nhà 182, NO 06, Khu dịch vụ Công Đồng, Tổ dân phố số 3, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.000  | 150.000.000   | 3,000  | 034191001024 |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Tổng số                   | 15.000  | 150.000.000   | 3,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    |                           |         |               |        |              |
| 4 | ĐỖ VĂN TÚ       | Số nhà 182, NO 06, Khu dịch vụ Công Đồng, Tổ dân phố số 3, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 235.000 | 2.350.000.000 | 47,000 | 034085006992 |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Tổng số                   | 235.000 | 2.350.000.000 | 47,000 |              |
|   |                 |                                                                                                                    |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐỖ VĂN TÚ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/08/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034085006992*

Ngày cấp: *27/08/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Bát Cáp Đông, Xã Bắc Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 182, NO 06, Khu dịch vụ Cổng Đồng, Tổ dân phố số 3, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội